

Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ

Tân Uyên, ngày 21 tháng 02 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 30/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phan Thị P, sinh năm 1991; địa chỉ: Tổ A, khu phố C, phường P, thị xã T, tỉnh Bình Dương và ông Phan Minh N, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ V, khu phố M, phường N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Phan Minh N và bà Phan Thị P chung sống có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 98/2010 quyển số 01/2010 ngày 13-8-2010. Trong quá trình chung sống, ông N và bà P có 01 con chung tên Phan Anh T, sinh ngày 22-01-2011. Ngày 31-01-2020, ông N và bà P có đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Theo Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 13-02-2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, ông N và bà P đã thỏa thuận được các vấn đề theo đơn yêu cầu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con và chia tài sản ngày 13-02-2020 của Trung tâm hòa giải, đối thoại tại Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Minh N và bà Phan Thị P thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Phan Anh T, sinh ngày 22-01-2011 cho bà Phan Thị P trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc. Ông Phan Minh N không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Phan Minh N và bà Phan Thị P đều có quyền và nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con theo quy định pháp luật. Ông N được quyền đi lại thăm nom con và không ai được phép cản trở. Trường hợp ông N lạm dụng quyền thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì bà P có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của ông N. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có đơn yêu cầu.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Phan Minh N và bà Phan Thị P phải chịu 300.000 đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0037634 ngày 13-02-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- CCTHA dân sự thị xã Tân Uyên (01);
- UBND xã N, thành phố T, tỉnh Tây Ninh (01);
- Các đương sự (02);
- Lưu: VT; HS (02).

THẨM PHÁN

Đinh Thị Mộng Tuyết